

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh H; giấy chứng minh nhân dân số: 073556834; ngày cấp 18/01/2021; nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Giáo viên; đơn vị công tác: Trường Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang. Căn cước công dân số: 002187006091 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Công C và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công C và chị Nguyễn Thị H nhất

trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/11/2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/01/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Công C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Anh C và chị H đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Công C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008048, ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Anh C được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Dân, H. Hàm Yên, T. Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khuyên